

CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN PHÚ HÒA BÌNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN PHÚ HÒA BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TPHB .,JSC

Tên công ty viết tắt: THIEN PHU HOA BINH JONIT STOCK COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 0108041322

3. Ngày thành lập: 01/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

B27 ngõ 72 phố Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác; - Bán lẻ kính đeo mắt, kể cả các hoạt động phục vụ cho việc bán lẻ kính mắt như đo độ cận, độ viễn, mài lắp kính; - Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác; - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại;	4773
2.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
3.	Tái chế phế liệu	3830
4.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
5.	Xây dựng công trình công ích	4220
6.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
7.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
8.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
9.	Quảng cáo	7310
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

13.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
15.	Cơ sở lưu trú khác	5590
16.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
18.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý; - Tư vấn chuyển giao công nghệ;	7490
19.	Điều hành tua du lịch	7912
20.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
21.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
23.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
24.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
25.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
26.	Khai thác và thu gom than non	0520
27.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
28.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
29.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
30.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
31.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
32.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
33.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
34.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
35.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
36.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
37.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
38.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
39.	Khai thác quặng sắt	0710
40.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891

41.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
42.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
44.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá tài sản);	4791
45.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá tài sản);	4799
46.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
47.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
48.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
49.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
52.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
53.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
54.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
55.	Đại lý du lịch	7911
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
57.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
58.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
59.	Thu gom rác thải độc hại	3812
60.	Phá dỡ	4311
61.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
62.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
63.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
64.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
65.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
66.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	6820
67.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
68.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
69.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ trung tâm dịch vụ việc làm)	7810
70.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020(Chính)
71.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
72.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118

73.	Trồng cây điều	0123
74.	Trồng cây cà phê	0126
75.	Khai thác dầu thô	0610
76.	Xây dựng nhà các loại	4100
77.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
78.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
79.	Trồng cây lâu năm khác	0129
80.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
81.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
82.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
83.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
84.	Trồng cây hồ tiêu	0124
85.	Trồng cây cao su	0125
86.	Trồng cây chè	0127
87.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
88.	Khai thác gỗ	0221
89.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
90.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
91.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
92.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
93.	Khai thác muối	0893
94.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
95.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
96.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
97.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
98.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
99.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
100.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
101.	Đại lý, môi giới, đấu giá (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4610
102.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

Thời gian đăng từ ngày 01/11/2017 đến ngày 01/12/2017

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ THANH THẢO	Số nhà 25 ngách 69A/31 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	30,000	012899750	
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	30,000		
2	NGUYỄN TIẾN TÂM	nhà số 8 ngách 21 hẻm 1 khu phố Thịnh Lang, Phường Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.020.000	10.200.000.000	34,000	125548550	
			Tổng số	1.020.000	10.200.000.000	34,000		
3	TRẦN ĐỨC VINH	Số 2 tập thể công ty cơ giới và xây lắp Láng Thượng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	1.080.000	10.800.000.000	36,000	017083000120	
			Cổ phần phổ thông	1.080.000	10.800.000.000	36,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN ĐỨC VINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 12/08/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 017083000120

Ngày cấp: 06/07/2016

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 2 khu tập thể công ty cơ giới và xây lắp Láng Thượng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P.208 nhà D chung cư Vinaconex 3 đường Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội